

Tên:	ÔN TẬP TOÁN LỚP 3 - TUẦN 9
Lớp:	Luyện tập – Nhân với số có một chữ số
Trường Tiểu học Lam Sơn	trong phạm vi 1000

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Kết quả của phép tính 84×4 là:

- A. 326 B. 362 C. 336

Câu 2. Kết quả của phép tính 49×5 là:

- A. 205 B. 245 C. 254

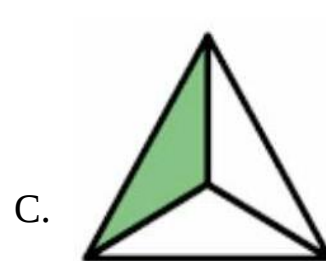
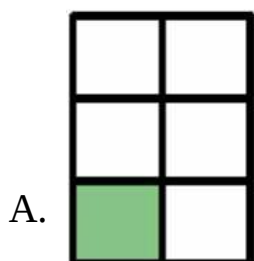
Câu 3. Kết quả của phép tính 250×3 là:

- A. 750 B. 753 C. 650

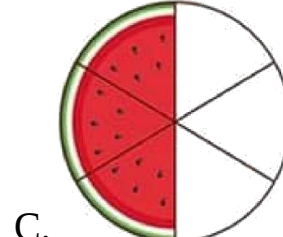
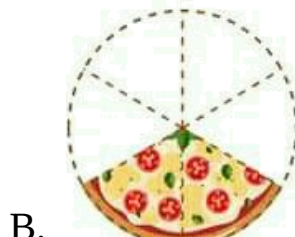
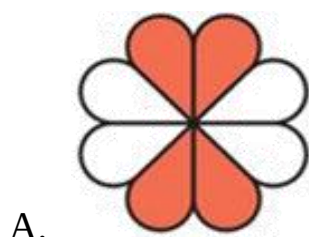
Câu 4. Kết quả của phép tính 229×2 là:

- A. 485 B. 458 C. 448

Câu 5. Đã tô màu hình nào?



Câu 6. Đã tô màu hình nào?



Câu 7. Tính giá trị của biểu thức : $162 - 28 \times 2$.

- A. 102 B. 107 C. 106

Câu 8. Tính giá trị của biểu thức : $190 - 21 \times 4$.

- A. 676 B. 106 C. 165

Câu 9. Tính giá trị của biểu thức : $(8 + 14) \times 3$.

- A. 66 B. 50 C. 38

Câu 10. Biểu thức nào có kết quả đúng?

A. $8 + 2 \times 5 = 50$

B. $50 : 5 \times 2 = 20$

C. $70 - 15 + 25 = 90$

Câu 11. Biểu thức nào có kết quả đúng?

A. $43 \times 2 = 848$

B. $212 \times 4 = 908$

C. $303 \times 3 = 909$

Câu 12. Mỗi hộp có 12 cái bánh thì 4 hộp như thế có cái bánh.

A. 16

B. 48

C. 58

Câu 13. Tìm một số, biết số đó nhân với 5 được 35.

A. 175

B. 30

C. 7

Câu 14. Tìm số bị chia, biết số chia và thương đều là 4.

A. 16

B. 4

C. 12

Câu 15. Trong dãy số: 27, 36, 45,, Hai số thích hợp để viết tiếp vào chỗ chấm là:

A. 54, 60

B. 54, 62

C. 54, 63

Câu 16. Trong phép tính $36 : 9 = 4$, số bị chia là:

A. 36

B. 9

C. 4

Câu 17. Thừa số thứ nhất là 9, thừa số thứ hai là 4 lúc đó tích là:

A. 49

B.

94

C. 36

Câu 18. Chia 36 viên bi thành 4 phần bằng nhau. Số viên bi mỗi phần là..... viên bi.

A. 4

B. 9

C. 6

Câu 19. Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật của mình, Nam đã xếp li vào 5 bàn, mỗi bàn 6 cái li. Hỏi Nam cần lấy bao nhiêu cái li?

A. 11

B. 30

C. 36

Câu 20. Có 5 hộp bút, mỗi hộp có 12 cái bút, đã lấy 3 cái bút để viết.

Chọn biểu thức tính số bút còn lại trong 5 hộp trên.

A. 12×5

B. $(12 - 3) \times 5$

C. $12 \times 5 - 3$

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	B	A	B	A	C	C	B	A	B
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
C	B	C	A	C	A	C	B	B	C